

Số: 365/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-YDHP ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy định tại điều 5 - Chương I - Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Phạm vi tuyển sinh:

Trường tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh:

STT	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024	100
2	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	301
3	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	200
4	Phương thức khác (Áp dụng để xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh nước CHDCND Lào)	500

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đại học	7720101A	Y khoa (A)	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	130	A00 (Toán - Lý - Hóa)	-
2	Đại học	7720101B	Y khoa (B)	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	320	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
3	Đại học	7720101HB	Y khoa (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét 03 năm THPT)	100	A00 (Toán - Lý - Hóa)	B00 (Toán - Hóa - Sinh)
4	Đại học	7720110	Y học dự phòng	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	40	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
5	Đại học	7720110HB	Y học dự phòng (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét lớp 12 THPT)	40	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
6	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	90	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
7	Đại học	7720115HB	Y học cổ truyền (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét lớp 12 THPT)	30	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
8	Đại học	7720201A	Dược học (A)	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	60	A00 (Toán - Lý - Hóa)	-
9	Đại học	7720201B	Dược học (B)	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	60	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2
10	Đại học	7720201D	Dược học (D)	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	30	D07 (Toán - Hóa - Anh)	-
11	Đại học	7720201HB	Dược học (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét 03 năm THPT)	50	A00 (Toán - Lý - Hóa)	B00 (Toán - Hóa - Sinh)
12	Đại học	7720301	Điều dưỡng	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	140	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
13	Đại học	7720301HB	Điều dưỡng (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét lớp 12 THPT)	60	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
14	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	80	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
15	Đại học	7720501HB	Răng - Hàm - Mặt (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét 03 năm THPT)	20	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
16	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100; 301; 500	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024; Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8); Phương thức khác	80	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-
17	Đại học	7720601HB	Kỹ thuật xét nghiệm y học (HB)	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (xét lớp 12 THPT)	20	B00 (Toán - Hóa - Sinh)	-

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

a. Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

b. Phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

- Đối với các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024, có học lực lớp 12 xếp loại từ Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên và có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn (tính đến 30/6/2024) gồm: IELTS 5.0 trở lên hoặc TOEFL iBT 58 trở lên hoặc DELF B1 trở lên.

- Đối với ngành Y học cổ truyền: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và có học lực lớp 12 xếp loại từ Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên.

- Đối với ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và có học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

- Đối với các ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng: Thí sinh tốt nghiệp THPT các năm 2022, 2023, 2024 và có học lực lớp 12 xếp loại từ Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên.

* Lưu ý: Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sử dụng làm điều kiện đăng ký xét tuyển các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt theo quy định tại điểm c mục 8.

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:

a. Mã trường: YPB

b. Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển:

Theo bảng tại mục 4

c. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số lượng nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Đối với từng ngành, từng phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều ngành, nhiều phương thức thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: là tổng điểm của các môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển đối với phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

+ Đối với các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt: là điểm trung bình chung học tập 03 năm học THPT (bao gồm điểm trung bình cả năm của các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12) của các môn thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

+ Đối với các ngành Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: là điểm trung bình học tập cả năm lớp 12 THPT của các môn thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số hàng thập phân.

- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành, từng phương thức xét tuyển (xét điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng chỉ tiêu của ngành xét tuyển) và không thấp hơn ngưỡng đầu vào.

d. Điều kiện phụ trong xét tuyển:

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì trường sẽ xét trúng tuyển dựa trên tiêu chí ưu tiên theo thứ tự như sau, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn:

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Sinh học: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Sinh học; ưu tiên 3: môn Hóa học; ưu tiên 4: môn Toán học.

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Vật lý: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Vật lý.

- Tổ hợp môn Toán học, Hóa học, Tiếng Anh: Ưu tiên 1: tổng điểm 3 môn chưa làm tròn; ưu tiên 2: môn Hóa học; ưu tiên 3: môn Toán học; ưu tiên 4: môn Tiếng Anh.

e. Yêu cầu đối với thí sinh trúng tuyển:

- Thí sinh trúng tuyển cần xác nhận nhập học và đến trường làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không đến nhập học nếu không có lý do chính đáng được xem như từ chối nhập học.

- Thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo thông báo của nhà trường khi đến nhập học, đặc biệt là các giấy tờ liên quan đến ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ, chế độ hưởng ưu tiên của thí sinh. Trường có quyền từ chối tiếp nhận nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin hồ sơ nhập học.

- Sau khi thí sinh nhập học, Trường sẽ tổ chức xác minh hồ sơ nhập học của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển với nhà trường và trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường hợp phát hiện sai sót (nếu có), Trường có quyền buộc thôi học thí sinh hoặc xử lý theo các quy định tuyển sinh hiện hành.

7. Tổ chức tuyển sinh:

a. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

- Điều kiện đăng kí xét tuyển: Theo quy định tại điểm a mục 5.
- Thời gian đăng kí xét tuyển: Từ ngày 18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024.
- Hình thức đăng kí xét tuyển: Thí sinh đăng ký trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT hoặc cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8):

- Điều kiện xét tuyển thẳng: Theo quy định tại điểm b mục 8.
- Hình thức đăng kí xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi chuyên phát nhanh có bảo đảm.

(Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng cần đăng kí nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT và xác nhận nhập học trong thời gian quy định hoặc lựa chọn đăng kí xét tuyển theo kế hoạch chung như các thí sinh khác)

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn đăng kí xét tuyển thẳng (Theo mẫu của Bộ GD&ĐT).
- + Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.
- + Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).
- + Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...)
- + Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).
- + Bản sao công chứng bài báo quốc tế (nếu có).

Y
C
H
D
P
H
★

- + Bản sao công chứng căn cước công dân.
- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 17/6/2024 đến 17h00 ngày 30/6/2024.
- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (Phòng A104, Tầng 1, Nhà A) - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

c. Ưu tiên xét tuyển:

- Điều kiện ưu tiên xét tuyển: Theo quy định tại điểm c mục 8.
- Hình thức đăng ký xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi chuyển phát nhanh có bảo đảm.

(Lưu ý: Bên cạnh việc nộp hồ sơ cho Trường, các thí sinh được ưu tiên xét tuyển cần đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT hoặc cổng dịch vụ công quốc gia trong thời gian quy định)

- Hồ sơ gồm:
 - + Đơn đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu của Bộ GD&ĐT (đối với thí sinh được quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh)
 - + Đơn đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu của Trường (đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc đoạt giải khuyến khích kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba kì thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố)
 - + Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh/thành phố (đối với các thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo giải học sinh giỏi THPT cấp quốc gia, cấp tỉnh/thành phố)
 - + Bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (đối với các thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển theo chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế).
 - + Bản sao công chứng căn cước công dân.
- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 17/6/2024 đến 17h00 ngày 30/6/2024.
- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (Phòng A104, Tầng 1, Nhà A) - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

d. Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ):

- Điều kiện đăng ký xét tuyển: Theo quy định tại điểm b mục 5.
- Thời gian đăng ký xét tuyển: Từ ngày 18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024.
- Hình thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT hoặc cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** Lưu ý:**

- Đối các ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt bên cạnh việc đăng ký nguyện vọng trực tuyến trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT, thí sinh cần nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển về Trường (theo diện ưu tiên thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế) để vừa làm điều kiện sơ tuyển đầu vào các ngành vừa làm điều kiện ưu tiên xét tuyển. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, thí sinh tham khảo theo quy định tại điểm c mục 7.

- Thí sinh khi đăng ký xét tuyển trên Hệ thống trang nghiệp vụ của Bộ GD&ĐT cần làm theo đúng hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin trên Hệ thống đặc biệt là thông tin học bạ THPT, kết quả học tập các môn học cả 03 năm THPT, thông tin đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (nếu có) để Trường làm căn cứ tiến hành xét tuyển. Trường hợp thí sinh không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.

8. Chính sách ưu tiên:

a. Ưu tiên khu vực và đối tượng:

Theo quy định tại điều 7 - Chương I - Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong đó:

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được) / 7,5] \times Mức\ điểm\ ưu\ tiên\ quy\ định\ tại\ khoản\ 1, 2\ điều\ 7 - Quy\ chế\ tuyển\ sinh.$

b. Đối tượng tuyển thẳng:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày 30/6/2024) gồm: IELTS 5.0 trở lên, TOEFL iBT 58 trở lên, DELF B1 trở lên hoặc có bài báo quốc tế được Hội đồng tuyển sinh và Hội đồng khoa học của Trường xem xét kết quả đề tài, tính phù hợp của chuyên ngành đoạt giải với lĩnh vực sức khỏe để xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT được Hội đồng tuyển sinh và Hội đồng khoa học của Trường xem xét kết quả đề tài, tính phù hợp của chuyên ngành đoạt giải với lĩnh vực sức khỏe để xét tuyển thẳng vào các ngành: Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Số lượng tuyển thẳng tối đa 10% chỉ tiêu của mỗi chuyên ngành. Nếu số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá 10% chỉ tiêu của mỗi chuyên ngành, nhà trường sẽ xét tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ ưu tiên 1: theo thứ tự giải; ưu tiên 2: chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; ưu tiên 3: điểm trung bình tổng kết 3 năm THPT.

* Lưu ý: Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sử dụng làm điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c mục 8.

c. Đối tượng ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Bộ GD&ĐT tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét ưu tiên được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

- + Giải nhất: cộng 5.0 điểm
- + Giải nhì: cộng 4.0 điểm
- + Giải ba: cộng 3.0 điểm
- + Giải khuyến khích: cộng 2.0 điểm

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý do Sở GD&ĐT các tỉnh/thành phố tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét ưu tiên được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

- + Giải nhất: cộng 2.0 điểm
- + Giải nhì: cộng 1.5 điểm
- + Giải ba: cộng 1.0 điểm

- Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày 30/6/2024) được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển với mức điểm cộng như sau:

TT	IELTS (Do British Council hoặc International Development Program cấp)	TOEFL iBT (Do Educational Testing Service cấp)	DELTA/DALF (Do Bộ Giáo dục Pháp cấp)	Điểm cộng
1	7.5 trở lên	96 - 120	DALF C1 trở lên	3.0
2	6.5 - 7.0	81 - 95	DELTA B2	2.0
3	5.0 - 6.0	58 - 80	DELTA B1	1.0

* Lưu ý:

- Trường không chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi theo hình thức Home Edition thi sau ngày 10/9/2022 (căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 889/QLCL-QLVBCC ngày 09/6/2023 Vv hướng dẫn xác minh chứng chỉ năng lực ngoại ngữ nước ngoài).

- Trường hợp thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng được cộng điểm ưu tiên, thí sinh chỉ được hưởng một mức điểm thưởng cao nhất.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

- 20.000 đồng/nguyên vọng.

* Lưu ý: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển nộp lệ phí trực tiếp tại điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi kèm theo hồ sơ đăng ký xét tuyển nếu gửi chuyển phát nhanh.

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có):

Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Học phí dự kiến năm học 2024-2025 áp dụng cho khóa tuyển sinh đầu vào năm 2024 như sau:

Đơn vị: đồng/tháng/sinh viên

Y khoa	Răng - Hàm - Mặt	Y học dự phòng	Y học cổ truyền	Dược học	Điều dưỡng	Kỹ thuật XNYH
4.500.000	4.500.000	3.900.000	3.900.000	4.500.000	3.500.000	3.500.000

11. Giải đáp thắc mắc tuyển sinh:

Mọi thắc mắc về tuyển sinh xin liên hệ: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (*Liên hệ trong giờ hành chính các ngày trong tuần, trừ thứ 7 và chủ nhật*).

Địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

ĐT: 0225.3731.168

Website: hpmu.edu.vn

Nơi nhận:

- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

